

NGHIÊN CỨU VỀ SỰ ĐA DẠNG TRONG THỰC VẬT LÀM THUỐC CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC TÀY XÃ ĐIỀM MẶC, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYỄN

Nguyễn Thị Yến¹, Lê Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Diễm Hằng

Trường Đại học Khoa học – DH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trong những năm gần đây, dưới áp lực của phát triển kinh tế và sự bùng nổ dân số mà nguồn tài nguyên rừng nói chung, tài nguyên cây thuốc nói riêng đang bị suy thoái nghiêm trọng. Vì vậy, việc điều tra và nghiên cứu đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc của đồng bào dân tộc Tày xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên là một việc làm có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công tác quản lý và bảo tồn. Bước đầu nghiên cứu, chúng tôi thu được 127 loài, 108 chi, 60 họ thuộc 4 ngành thực vật bậc cao có mạch là: Ngành Thông đất (*Lycopodiophyta*), ngành Cỏ tháp bút (*Equisetophyta*) ngành Dương xỉ (*Polypodiophyta*) và ngành Mộc lan (*Magnoliophyta*); trong đó có 7 loài thuộc dạng quý hiếm cần được bảo tồn.

Từ khóa: Bảo tồn, Diêm Mặc, tiềm năng cây thuốc, thực vật quý.

MỞ ĐẦU

Xã Diêm Mặc là một xã miền núi nằm phía Tây của huyện Định Hóa với tổng diện tích địa giới hành chính là 17,27 km², trong đó có 1.748 ha đất tự nhiên. Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 22,8°C, độ ẩm trung bình từ 80% trở lên, vì vậy mà xã Diêm Mặc có hệ thực vật vô cùng phong phú và đa dạng.

Sinh sống trên địa bàn xã hiện nay có 1.172 hộ với 4 dân tộc anh em: Tày, Dao, Sán Chi, Kinh. Trong đó, người Tày là dân tộc đông nhất và có mật số lớn nhất, trở thành cư dân bản địa. Từ rất lâu đời, người Tày xã Diêm Mặc đã có truyền thống chữa bệnh bằng cây thuốc, chính vì thế mà nơi đây có nguồn gen cây thuốc rất đa dạng. Tuy nhiên, thực trạng những năm gần đây nguồn tài nguyên cây thuốc nơi đây đang đứng trước nhiều nguy cơ suy giảm. Để góp phần bảo tồn và phát triển nguồn gen cây thuốc, chúng tôi tiến hành nghiên cứu tính đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc của đồng bào dân tộc Tày tại khu vực là việc làm thiết thực và cấp thiết.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Đối tượng nghiên cứu:** Là các loài thực vật được bà con dân tộc Tày sử dụng làm thuốc chữa bệnh ở xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa.

+ Phương pháp nghiên cứu:

+ **Phỏng vấn người dân, đặc biệt là các ông lang bá mê người dân tộc Tày về những kinh nghiệm sử dụng các loài cây làm thuốc và cách sử dụng tại địa phương.**

+ **Phương pháp thu và xử lý mẫu:** Theo phương pháp của Nguyễn Nghĩa Thìn [5], [6]. Phân loại và xác định tên khoa học theo tài liệu: *Cây cỏ Việt Nam* của Phạm Hoàng Hộ [4], *Từ điển cây thuốc Việt Nam* của Võ Văn Chi [3], *Danh lục các loài thực vật Việt Nam* [7].

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Đa dạng các taxon thực vật làm thuốc

Kết quả bước đầu đã thống kê được 127 loài, 108 chi, 60 họ thuộc 4 ngành thực vật bậc cao có mạch: Ngành Thông đất (*Lycopodiophyta*), ngành Cỏ tháp bút (*Equisetophyta*), ngành Dương xỉ (*Polypodiophyta*) và ngành Mộc lan (*Magnoliophyta*) được trình bày ở bảng 1.

Qua kết quả bước đầu nghiên cứu, trong 4 ngành thực vật bậc cao thì ngành Mộc lan (*Magnoliophyta*) là ngành phong phú nhất với 122 loài (chiếm 96,06%), 103 chi (chiếm 95,37%), 55 họ (chiếm 91,67%). Ngành Dương xỉ (*Polypodiophyta*) có 3 loài (chiếm 2,36%), 3 chi (chiếm 2,78%), 3 họ (chiếm 5%). Ngành Cỏ tháp bút (*Equisetophyta*) và ngành Thông đất (*Lycopodiophyta*), mỗi ngành có 1 loài (chiếm 0,79%), 1 chi (chiếm 0,93%), 1 họ (chiếm 1,67%).

Bảng 1. Sự phân bố của các taxon thực vật làm thuốc ở xã Diêm Mạc

TT	Ngành Thực vật	Họ		Chi		Loài	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Thông đất (Lycopodiophyta)	1	1,67	1	0,93	1	0,79
2	Cỏ tháp bút (Equisetophyta)	1	1,67	1	0,93	1	0,79
3	Dương xỉ (Polypodiophyta)	3	5,00	3	2,78	3	2,36
4	Mộc lan (Magnoliophyta)	55	91,67	103	95,37	122	96,06
Tổng		60	100	108	100	127	100

Sự phân bố trong ngành Mộc lan (Magnoliophyta)

Ngành Mộc lan (Magnoliophyta) gồm 2 lớp: Lớp Mộc lan (Magnoliopsida) có 105 loài (chiếm 82,68%), 86 chi (chiếm 79,63%), 43 họ (chiếm 71,67%) và lớp Hành (Liliopsida) có 17 loài (chiếm 13,38%), 17 chi (chiếm 20%), 142 họ (chiếm 20%). So sánh lớp Mộc lan (Magnoliopsida) và lớp Hành (Liliopsida) trong ngành Mộc lan, chúng ta nhận thấy số lượng taxon của lớp Mộc lan (Magnoliopsida) chiếm ưu thế hơn nhiều so với lớp Hành (Liliopsida). Tỷ lệ số loài trong 2 lớp xấp xỉ 6/1 (105/17), tức là có 6 loài thuộc lớp Mộc lan (Magnoliopsida) thì mới có 1 loài thuộc lớp Hành (Liliopsida).

Bảng 2. Sự phân bố taxon trong ngành Mộc lan

Ngành	Họ		Chi		Loài	
	SL	%	SL	%	SL	%
Ngành Mộc lan (Magnoliophyta)	55	91,67	103	95,37	122	96,06
1. Lớp Mộc lan (Magnoliopsida)	43	78,18	86	83,49	105	86,00
2. Lớp Hành (Liliopsida)	12	21,82	17	16,50	17	13,9

Sự đa dạng loài ở bậc họ

Trong tổng số 60 họ thực vật thì số họ có 1 loài là 36 họ, từ 2 loài là 10 họ, từ 3 loài là 5 họ, từ 4 – 6 loài có 4 họ, 3 họ có từ 7 – 12 loài. Chúng tôi trình bày 6 họ có từ 4 – 12 loài trong bảng 3.

Nhìn vào bảng 3, ta nhận thấy chỉ có 6 họ (chiếm 10%) tổng số họ, nhưng có đến 44 loài (chiếm 34,65%) tổng số loài của hệ thực vật nghiên cứu. Họ có nhiều loài nhất là họ Cúc (Asteraceae) với 12 loài; tiếp đến là họ Cà phê (Rubiaceae) với 9 loài; họ Thầu dầu (Euphorbiaceae) với 9 loài; họ Đơn nem (Myrsinaceae) với 6 loài; họ Cỏ roi ngựa (Verbenaceae) và họ Hồ tiêu (Piperaceae), mỗi họ 4 loài.

Bảng 3. Những họ thực vật đa dạng nhất (có từ 4 loài trở lên)

stt	Tên họ	Số loài	stt	Tên họ	Số loài
1	Họ Cúc (Asteraceae)	12	4	Họ Đơn nem (Myrsinaceae)	6
2	Họ Cà phê (Rubiaceae)	9	5	Họ Cỏ roi ngựa (Verbenaceae)	4
3	Họ Thầu dầu (Euphorbiaceae)	9	6	Họ Hồ tiêu (Piperaceae)	4

Bảng 4. Đa dạng thực vật làm thuốc bậc chi

TT	Ngành	Chi	1 loài	2 loài	3 loài	4 loài
1	Thông đất (Lycopodiophyta)		1			
2	Cỏ tháp bút (Equisetophyta)		1			
3	Dương xỉ (Polypodiophyta)		3			
4	Mộc lan (Magnoliophyta)	89	10	3	1	
1.	Lớp Mộc lan (Magnoliopsida)	72	10	3	1	
2.	Lớp Hành (Liliopsida)	17				
	Tổng số chi	94	10	3	1	
	Tổng số loài	94	20	9	4	

Bảng 5. Các loài thực vật làm thuốc có nguy cơ tuyệt chủng ở xã Diêm Mặc

TT	Tên khoa học	Cấp quy định	
		SDVN	32/NĐ-CP
1	Lá khôi - <i>Ardisia gigantifolia</i> Staph.	VU	
2	Cốt khí củ - <i>Reynoutria japonica</i> Houtt	K	
3	Dây kí ninh - <i>Tinospora crispa</i> (L.) Miers	K	
4	Hoàng tinh cách - <i>Disporopsis longifolia</i> Craib	VU	IIA
5	Hà thủ ô dò - <i>Fallopia multiflora</i> (Thunb.) Haraldson	VU	
6	Rau sắng - <i>Melientha suavis</i> Pierre	VU	
7	Tắc kè dò - <i>Drynaria bonii</i> H. Christ	VU	

Ghi chú: - Sách đỏ Việt Nam (2007): Cấp EN: Nguy cấp; VU: Sẽ nguy cấp; Cấp K: Biết chưa chính xác.

- Danh lục đỏ IUCN (2001): Cấp EN: Nguy cấp; VU: Sẽ nguy cấp

- Nghị định số 32/2006/NĐ-CP: IA: Thực vật rừng nghiêm cấm khai thác; II: Thực vật rừng hạn chế khai thác, sử dụng.

Sự đa dạng loài ở bậc chi

Qua điều tra, kết quả thống kê ở bảng 4 cho thấy hầu hết mỗi chi chỉ có 1 loài. Tuy số loài trong các chi là chưa nhiều, song lại chứng minh được thực vật làm thuốc ở khu vực nghiên cứu rất đa dạng ở bậc chi.

Có 10 chi có 2 loài, tập trung ở lớp Mộc lan của ngành Mộc lan. Số chi này chiếm 9,25% tổng số chi của hệ và thuộc vào 9 họ trong lớp Mộc lan (chiếm 15%) tổng số họ của hệ.

Số chi có 3 – 4 loài có 4 chi thuộc lớp Mộc lan của ngành Mộc lan (chiếm 3,7%) tổng số chi. Trong đó, chi *Hedyotis* thuộc họ Rubiaceae (họ Cà phê) có 4 loài; chi *Ardisia* thuộc họ Myrsinaceae (họ Đơn nem), chi *Asternisia* thuộc họ Asteraceae (họ Cúc), chi *Clerodendrum* thuộc họ Verbenaceae (họ Cỏ roi ngựa), mỗi chi có 3 loài.

Các loài thực vật làm thuốc có nguy cơ tuyệt chủng

Dựa theo Sách đỏ Việt Nam (Phần II – Thực vật) [1]; theo Nghị định 32/2006/NĐ – CP

của Chính phủ [2]. Trong danh sách các loài thực vật đã thống kê, chúng tôi xác định được 7 loài có nguy cơ tuyệt chủng (chiếm 5,51% tổng số loài). Kết quả được trình bày ở bảng 5.

Từ kết quả ở bảng 5 cho thấy, trong tổng số 7 loài thực vật quý hiếm trên, có 5 loài VU (sẽ nguy cấp) và 2 loài K (biết chưa chính xác).

Đa dạng về môi trường sống của thực vật làm thuốc.

Căn cứ vào địa hình, đất đai, khí hậu và sự phân bố của thực vật làm thuốc trong khu vực nghiên cứu, chúng tôi phân chia thành các môi trường sống sau:

Sống ở rừng: Các loài sống ở rừng rậm, rừng thứ sinh, ven rừng.

Sống ở đồi: Các loài sống ở đồi, đồi hoang, trảng cây bụi, trảng cỏ.

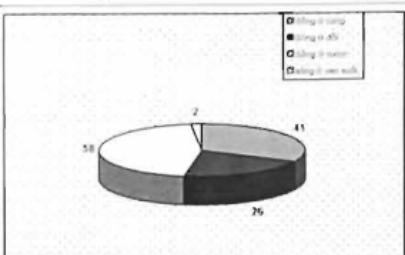
Sống ở vườn: Các loài sống ở vườn nhà, nương rẫy, quanh bản làng.

Sống ven suối: Các loài sống ở khe suối, nơi đất ẩm quanh năm.

Số liệu cụ thể được trình bày ở bảng 5

Bảng 6. *Đa dạng về môi trường sống thực vật làm thuốc ở xã Diêm Mặc*

TT	Môi trường	Số loài	%
1	Sông ở rừng	41	32,28
2	Sông ở đồi	26	20,47
3	Sông ở vườn	58	45,67
4	Sông ven suối	2	1,57
Tổng số		127	100,00



Hình 1. Sơ phán bổ của thực vật làm thuốc theo môi trường sống

Qua số liệu thống kê ở bảng 6 và hình 1, chúng tôi thấy môi trường sống ở vườn nhà, nương rẫy, quanh bản làng là dạng sinh cảnh có nhiều loài cây thuốc tập trung với 58 loài (chiếm 45,67%) tổng số loài. Tỷ lệ cây thuốc sống ở vườn cao là do các ông lang, bà mẹ đem từ rừng về vườn nhà trồng để tiện cho việc sử dụng trong các bài thuốc của mình.

Các loài cây thuốc sống ở môi trường rừng có số loài là 41 loài (chiếm 32,28%). Hiện nay, diện tích rừng ngày càng bị thu hẹp do nạn chặt phá, khai thác rừng bừa bãi, vì thế mà số lượng cây thuốc trong rừng cũng giảm.

Ở môi trường sống là đồi, trảng cây bụi, trảng cỏ có 26 loài (chiếm 20,47%) tổng số loài. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc thực vật làm thuốc ở đồi giảm mạnh là do bà con nhân dân nơi đây khai hoang làm nhà, làm nương, làm rẫy trồng các loại cây có giá trị kinh tế khiến cho diện tích đồi bị thu hẹp. Theo người dân nơi đây thì trước đây các cây thuốc rất dễ tìm thấy ở đồi; ven đồi; chân đồi, nhưng hiện nay số lượng cây thuốc ngày càng khan hiếm, một số loài chỉ tìm thấy trong rừng sâu. Chính vì vậy chúng ta cần có biện pháp khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài

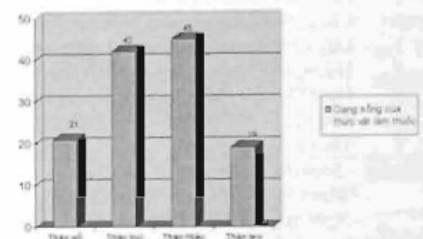
nguyên cây thuốc; song song với nó cần có giải pháp bảo tồn và nhân giống gen cây thuốc, đặc biệt là cây thuốc quý.

Ngoài ra còn một số ít loài cây thuốc sống ở môi trường ven suối với 2 loài (chiếm 1,57%) tổng số loài.

Đa dạng dạng sống của thực vật làm thuốc

Bảng 7. *Đa dạng dạng sống của thực vật làm thuốc ở xã Diêm Mặc*

TT	Dạng sống	Số loài	%
1	Thân gỗ	21	16,54
2	Thân thảo	45	35,43
3	Thân bụi	42	33,07
4	Thân leo	19	14,96
Tổng số		127	100,00



Hình 2. Tỷ lệ các nhóm dạng sống của cây thuốc KVNC

Theo bảng 7 và hình 2, chúng ta nhận thấy dạng cây được đồng bào dân tộc Tày noi đây sử dụng nhiều nhất là dạng cây thảo với 45 loài (chiếm 35,43%) tổng số loài. Nhóm cây này chủ yếu tập trung trong các họ: Euphorbiaceae, Verbenaceae, Rubiaceae, Moraceae. Thứ hai là dạng cây bụi có 42 loài (chiếm 33,07%) tổng số loài và tập trung ở một số họ: Asteraceae, Araceae. Dạng cây gỗ và dây leo có số lượng tương đương nhau, trong đó: dạng cây gỗ có 21 loài (chiếm 16,54%) dạng thân leo có 19 loài (chiếm 14,96%). Nhìn chung, dạng sống của các loài thực vật làm thuốc nơi đây được đồng bào dân tộc Tày sử dụng rất đa dạng với cả 4 dạng sống: thân gỗ, thân bụi, thân thảo và dây leo.

KẾT LUẬN

- Bước đầu điều tra các loài thực vật được đồng bào dân tộc Tày xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa sử dụng làm thuốc, đã thu thập

được 127 loài thực vật thuộc 108 chi, 60 họ của 4 ngành thực vật có mạch bậc cao.

- Qua những số liệu đã thống kê trên, chúng ta thấy được sự đa dạng trong thực vật làm thuốc của đồng bào dân tộc Tày ở khu vực nghiên cứu. Đồng thời chúng ta cần đưa ra những biện pháp sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên cây thuốc một cách hợp lý góp phần vào công tác bảo tồn và phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Khoa học và Công nghệ, *Sách đỏ Việt Nam* (phần II. Thực vật), Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội (2007).
- [2]. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Nghị định 32/2006/CP – ND về*

nghiên cứu, hạn chế khai thác và sử dụng các loài động thực vật hoang dã, 13 trang.

[3]. Võ Văn Chi, *Tir dien cây thuốc Việt Nam*, Nxb Y học, Hà Nội (1996).

[4]. Phạm Hoàng Hộ, *Cây có Việt Nam*, tập 1 – 3, Nxb Trẻ Tp. Hồ Chí Minh (1999 – 2000).

[5]. Nguyễn Nghĩa Thìn, *Các phương pháp nghiên cứu thực vật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội (2007).

[6]. Nguyễn Nghĩa Thìn, *Cẩm nang nghiên cứu đa dạng sinh vật*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội (1997).

[7]. Trung tâm nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường – Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật – Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, tập 1 – 3, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội (2001 – 2005).

SUMMARY

STUDY ON THE DIVERSITY OF MEDICINAL PLANT USED BY TAY ETHNIC IN DIEM MAC COMMUNE, DINH HOA DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Thi Yen¹, Le Thi Thanh Huong, Nguyen Thi Diem Hang
College of Science – TNU

In recent years, under the pressure of economic development and population explosion, that forest resources in general, especially resources of medicinal plants are severely degraded. Therefore, the investigation and study diverse resource of medicinal of ethnic Tay, Diem Mac commune, Dinh Hoa district, Thai Nguyen province is a extremely important and significant work in the management and conservation. Initial research, we collected 127 species, 108 genera, 60 families of 4 branches of vascular plants: *Lycopodiophyta*, *Polypodiophyta*, *Equisetophyta*, *Magnoliophyta*, of which there are 7 of rare plants should be preserved.

Key words: Conservation, Diem Mac commine, plant medicinal potentiality, precious plants.

Ngày nhận: 23/3/2012, Ngày phản biện: 27/4/2012, Ngày duyệt đăng: 14/5/2012

¹ Tel: 0912 804990, Email: nguyenthiyentn2010@gmail.com